**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I- MÔN ĐỊA LÍ 10**

**Năm học 2022-2023**

**I. Câu hỏi trắc nghiệm**

**Bài 2: Một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ**

**Bài 3: Sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong cuộc sống**

**Câu 1.** Các nhà máy điện thường được biểu hiện bằng phương pháp

**A.** đường chuyển động. **B**. chấm điểm.

**C**. kí hiệu. **D.** bản đồ - biểu đồ.

**Câu 2.** Hướng gió thường được biểu hiện bằng phương pháp

**A**. đường chuyển động. **B.** kí hiệu.

**C**. chấm điểm. **D**. bản đồ - biểu đồ.

**Câu 3**. Trong phương pháp kí hiệu, yếu tố nào của kí hiệu thể hiện được quy mô của đối tượng địa lí trên bản đồ?

**A**. Màu sắc. **B**. Kích thước.

**C**. Số lượng. **D**. Hình dạng kí hiệu.

**Câu 4.** Để xác định phương hướng chính xác trên bản đồ, cần phải dựa vào

**A**. chú giải và kí hiệu. **B.** các đường kinh, vĩ tuyến.

**C**. kí hiệu và vĩ tuyến. **D.** kinh tuyến và chú giải.

**BÀI 4. Sự hình thành Trái Đất, vỏ Trái Đất và vật liệu cấu tạo Trái Đất**

**Câu 1**. Vật liệu cấu tạo nên vỏ Trái Đất là

**A**. khoáng vật và đá trầm tích. **B**. đá mac-ma và biến chất.

**C**. đất và khoáng vật. **D**. khoáng vật và đá.

**Câu 2.** Loại đá nào sau đây **không**cấu tạo nên vỏ Trái Đất?

**A**. Đá mac-ma. **B**. Đá trầm tích.

**C**. Đá biến chất. **D**. Đá thạch anh.

**BÀI 5. Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất**

**Câu 1.** Các địa phương có cùng một giờ khi nằm trong cùng một

**A.** múi giờ. **B**. kinh tuyến. **B**. vĩ tuyến. **D.** khu vực.

**Câu 2**. Trái Đất hoàn thành một vòng tự quay quanh trục trong khoảng thời gian nào?

**A**. Một ngày đêm. **B**. Một năm.

**C**. Một mùa. **D**. Một tháng.

**Câu 3.** Để phù hợp với thời gian nơi đi, khi đi từ phía tây sang phía đông qua kinh tuyến 180 0, cần

**A**. tăng thêm một ngày lịch. **B**. lùi đi một ngày lịch.

**C.** giữ nguyên lịch ngày đi. **D.** giữ nguyên lịch ngày đến.

**Câu 4.** Mùa nào có thời gian kéo dài nhất trong năm ở Bắc Bán cầu?

**A**. Xuân. **B**. Hạ.

**C**. Thu. **D**. Đông.

**Câu 5.** Hà Nội vào mùa hạ có ngày dài hơn ngày ở TP. Hồ Chí Minh, **không** phải do

**A.** ở vĩ độ cao hơn.  **B**. gần chí tuyến hơn.

**C.** xa xích đạo hơn. **D**. ở kinh độ nhỏ hơn.

**BÀI 6: Thạch quyển, thuyết kiến tạo mảng**

**Câu 1.** Các mảng kiến tạo có thể di chuyển là do

**A.** các dòng đối lưu vật chất quánh dẻo của manti trên.

**B.** sứt hút mạnh mẽ từ các thiên thể mà nhiều nhất là Mặt Trời.

**C.** do Trái Đất luôn tự quay quanh trục của chính nó.

**D.** do trục Trái Đất bị nghiêng và quay quanh mặt trời.

**Câu 2.** Dãy núi Hi-ma-lay-a được hình thành do

**A.** tiếp xúc dồn ép của mảng Bắc Mĩ với mảng Âu - Á.

**B.** tiếp xúc dồn ép của mảng Phi với mảng Âu - Á.

**C.** mảng Thái Bình Dương xô vào mảng Âu - Á.

**D.** mảng Ấn Độ - Ôxtrâylia xô vào mảng Âu - Á.

**Câu 3.** Các hoạt động như động đất, núi lửa lại phân bố thành các vành đai là do

**A.** chúng xuất hiện ở nơi tiếp xúc giữa các mảng.

**B.** chúng xuất hiện ranh giới các đại dương.

**C.** chúng xuất hiện ở nơi tiếp xúc lục địa và đại dương.

**D.** sự phân bố xen kẻ của lục địa và đại dương.

**BÀI 7: Nội lực và ngoại lực**

**Câu 1.** Kết quả của phong hoá hoá học là

**A**. đá bị nứt vỡ thành từng tảng nhỏ và mảnh vụn.

**B.** tính chất hoá học của đá, khoáng vật biến đổi.

**C.** tạo thành lớp vỏ phong hoá ở bề mặt Trái Đất.

**D.** đá bị nứt vỡ thành tảng và bị biến đổi màu sắc.

**Câu 2.** Biểu hiện nào sau đây đúng với phong hoá vật lí?

**A**. Các đá nứt vỡ do nhiệt độ thay đổi đột ngột.

**B.** Hoà tan đá vôi do nước để tạo ra hang động.

**C.** Rễ cây làm cho các lớp đá rạn nứt, đổi màu.

**D**. Xói mòn đất do dòng chảy nước tạm thời.

**Câu 3.** Động Phong Nha - Kẻ Bàng ở nước ta là kết quả của quá trình phong hóa nào?

**A.** Lý học. **B.** Hóa học.

**C.** Sinh học. **D.** Sinh học - lý học.

**Câu 4.** Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Longở nước ta được hình thành chủ yếu do tác nhân ngoại lực nào?

**A.** Nước chảy. **B.** Gió.

**C.** Sóng biển. **D.** Con người.

**Câu 5.** Hoang mạc Xahara chủ yếu được hình thành do quá trình phong hóa nào?

**A.** Lý học. **B.** Hóa học.

**C.** Sinh học. **D.** Sinh học - hóa học.

**BÀI 9.** : **Khí quyển. Các yếu tố khí hậu**

**Câu 1.** Khu vực nào có nhiệt độ trung bình năm cao nhất?

**A.** Xích đạo. **B.** Chí tuyến.

**C.** Ôn đới. **D.** Cực.

**Câu 2.** Khu vực nào có biên độ nhiệt năm cao nhất trên Trái Đất?

**A.** Xích đạo. **B.** Chí tuyến.

**C.** Ôn đới. **D.** Hàn đới.

**Câu 3.** Nhiệt độ không khí thay đổi theo bờ Đông và bờ Tây lục địa chủ yếu do

**A.** vĩ độ địa lí. **B.** lục địa.

**C.** dòng biển. **D.** địa hình.

**Câu 4.** Nhiệt độ trung bình năm cao nhất ở

**A**. xích đạo. **B**. chí tuyến.

**C.** vòng cực. **D.** cực.

**Câu 5.** Tính chất của gió Mậu dịch là

**A.** nóng ẩm. **B**. khô.

**C.** lạnh khô. **D.** ẩm.

**Câu 6.** Tính chất của gió Tây ôn đới là

**A.** nóng ẩm. **B**. lạnh khô.

**C.** khô. **D.** ẩm.

**Câu 7.** Ở Bắc bán cầu, gió Mậu dịch thổi quanh năm theo hướng

**A**. đông bắc.  **B**. đông nam.

**C.** tây bắc. **D.** tây nam.

**Câu 8.** Ở Bắc bán cầu, gió Tây ôn đới thổi quanh năm theo hướng

**A.** đông bắC. **B.** đông nam.

**C.** tây bắc. **D.** tây nam.

**Câu 9.** Đặc điểm của gió mùa là

**A**. hướng gió thay đổi theo mùa. **B**. tính chất không đổi theo mùa.

**C.** nhiệt độ các mùa giống nhau. **D**. độ ẩm các mùa tương tự nhau.

**Câu 10**. Nhân tố nào sau đây sẽ gây ra mưa nhiều?

**A**. Các khu khí áp cao. **B**. Hội tụ nhiệt đới đi qua.

**C**. Gió mậu dịch hoạt động. **D**. Các dòng biển lạnh.

**Câu 11**. Các hoang mạc lớn trên thế giới thường phân bố ở khu vực cận chí tuyến chủ yếu là do

**A**. nhận đư­ợc nguồn bức xạ từ Mặt Trời lớn.

**B**. dòng giáng từ trên cao khí quyển xuống.

**C**. khu vực áp cao thống trị, dòng biển lạnh.

**D**. có lớp phủ thực vật thư­a thớt, dòng biển lạnh.

**Câu 12.** Theo Hình sau

|  |
| --- |
| **Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho sá»± phÃ¢n bá» lÆ°á»£ng mÆ°a trÃªn trÃ¡i Äáº¥t** |

Phân bố lượng mưa theo vĩ độ*,* nhận xét nào sau đây đúng về phân bố mưa trên Trái Đất?

**A.** Xích đạo có lượng mưa lớn nhất.

**B**. Chí tuyến có lượng mưa nhỏ nhất.

**C.** Ở ôn đới có lượng mưa lớn nhất.

**D**. Ở hai cực có lượng mưa lớn nhất.

**Câu 13**. Ở vùng ôn đới bán cầu Bắc, bờ tây lục địa có mưa nhiều quanh năm chủ yếu là do

**A**. gió Tây ôn đới, dòng biển lạnh, frông cực và ôn đới.

**B**. vị trí gần đại dương, dải hội tụ nhiệt đới, dòng biển nóng.

**C**. tác động của gió mùa, dòng biển nóng, frông cực và ôn đới.

**D**. vị trí gần đại dương, hoạt động của gió, frông, dòng biển.

**Câu 14**. Ở vùng nhiệt đới bán cầu Bắc, bờ đông lục địa có mưa nhiều chủ yếu là do

**A**. dòng biển nóng, gió mùa hoạt động, frông cực và ôn đới.

**B**. tác động của gió, dải hội tụ nhiệt đới và dòng biển.

**C**. dòng biển nóng, gió Tây ôn đới và vị trí gần đại dương.

**D**. hoạt động của gió mùa, frông ôn đới và dòng biển nóng.

**BÀI 11: THỦY QUYỂN. NƯỚC TRÊN LỤC ĐỊA**

**Câu 1.** Hồ thủy điện Hòa Bình trên sông Đà nước ta thuộc loại hồ nào sau đây?

**A.** Hồ băng hà. **B**. Hồ tự nhiên**.**

**C.** Hồ nhân tạo. **D.** Hồ miệng núi lửa.

**Câu 2.** Vùng Hồ Lớn (Ngũ Hồ) ở lục địa Bắc Mỹ thuộc loại hồ nào sau đây?

**A.** Hồ băng hà. **B**. Hồ tự nhiên

**C.** Hồ nhân tạo. **D.** Hồ miệng núi lửa.

**Câu 3.** Chế độ nước song chịu ảnh hưởng chủ yếu của

**A**. chiều dài và lưu vực song.

**B.** nguồn cấp nước và bề mặt lưu vực.

**C.** khí hậu và địa hình khu vực.

**D.** hồ đầm và thực vật trong lưu vực**.**

**Câu** **4**. Mực nước lũ của các sông ngòi ở miền Trung nước ta thường lên rất nhanh do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

**A.** Sông nhỏ, dốc, nhiều thác ghềnh.

**B.** Sông lớn, lòng sông rộng, nhiều phụ lưu.

**C.** Sông lớn, lượng mưa lớn kéo dài trong nhiều ngày.

**D.** Sông dốc, lượng mưa lớn, tập trung trong thời gian ngắn.

**Câu 5.** Giải pháp nào sau đây **không** nhằm bảo vệ nguồn nước ngọt?

**A**. Sử dụng nguồn nước ngọt một cách hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

**B**. Giữ sạch nguồn nước, tránh ô nhiễm.

**C.** Tích trữ nước ngọt.

**D.** Phân phối lại nguồn nước ngọt trên thế giới.

**Câu 6.** Giải pháp nào sau đây được xem là quan trọng hàng đầu trong bảo vệ nguồn nước ngọt trên Trái Đất?

**A**. Nâng cao sự nhận thức. **B**. sử dụng nước tiết kiệm.

**C.** Giữ sạch nguồn nước. **D.** xử phạt, khen thưởng.

**Câu 7.** Sông ngòi ở miền khí hậu nào sau đây có đặc điểm “sông có lũ lớn vào mùa mưa và cạn vào mùa khô”?

**A.** Khí hậu hàn đới. **B.** Khí hậu xích đạo.

**C.** Khí hậu nhiệt đới gió mùa. **D.** Khí hậu cận nhiệt đới khô.

**Câu 8.** Sông nằm trong khu vực xích đạo thường có nhiều nước

**A**. vào mùa hạ. **B**. vào mùa xuân.

**C.** quanh năm. **D.** theo mùa.

**Câu 9.** Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu nhất làm cho sông ngòi nước ta có tổng lượng nước lớn?

**A.** Thảm thực vật có độ che phủ cao và lượng mưa lớn.

**B.** Lượng mưa lớn trên đồi núi dốc và ít lớp phủ thực vật.

**C.** Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp và lượng mưa lớn.

**D.** Mưa lớn và nguồn nước từ ngoài lãnh thổ chảy vào.

**BÀI 12. NƯỚC BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG**

**Câu 1.** Độ muối nước biển lớn nhất ở vùng

**A.** xích đạo. **B.** chí tuyến. **C.** cực. **D**. ôn đới.

**Câu 2.** Độ muối của nước biển **khôn**g phụ thuộc vào

**A.** lượng mưa. **B**. lượng bốc hơi.

**C.** lượng nước ở các hồ đầm. **D**. lượng nước sông chảy ra.

**Câu 3.** Nhiệt độ của nước biển và đại dương

**A.** giảm dần từ vùng cực về xích đạo.

**B.** cao nhất ở vùng cận nhiệt và ôn đới.

**C.** thay đổi theo vĩ độ và theo độ sâu.

**D.** từ độ sâu 300m trở lên rất ít thay đổi.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vai trò của biển và đại dương đối với sự phát triển kinh tế - xã hội?

**A**. Cung cấp tài nguyên sinh vật biển.

**B.** Cung cấp tài nguyên khoáng sản biển.

**C.** Thuận lợi phát triển nền nông nghiệp.

**D.** Phát triển các ngành kinh tế biển.

**Câu 5.** Nguyên nhân chủ yếu hình thành sóng là do

**A.** nước chảy. **B.** gió thổi. **C.** băng tan. **D.** mưa rơi.

**Câu 6.** Sóng thần có chiều cao khoảng bao nhiêu mét?

**A.** Từ 10-30m. **B.** Từ 15-35m.

**C.** Từ 20-40m. **D.** Từ 25-45m.

**Câu 7.** Sóng biển là

**A.** hình thức dao động của nước biển theo chiều thẳng đứng.

**B.** sự chuyển động của nước biển từ ngoài khơi xô vào bờ.

**C.** hình thức dao động của nước biển theo chiều ngang.

**D.** sự di chuyển của nước biển theo các hướng khác nhau.

**Câu 8.** Khi Mặt Trời, Mặt Trăng, Trái Đất nằm thẳng hàng thì dao động thủy triều

**A.** không đáng kể. **B.** nhỏ nhất.

**C.** trung bình. **D.** lớn nhất.

**Câu 9**. Khi Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất ở vị trí như thế nào thì dao động của thủy triều nhỏ nhất?

**A.** Thẳng hàng. **B.** Vòng cung.

**C.** Đối xứng. **D.** Vuông góc.

**Câu 10**. Lực hút của Mặt Trời đối với lớp nước trên Trái Đất yếu hơn lực hút của Mặt Trăng do

**A.** Mặt Trời lớn hơn Mặt Trăng nhiều. **B.** Mặt Trời gần Trái Đất hơn Mặt Trăng.

**C.** Mặt Trời xa Trái Đất hơn Mặt Trăng. **D.** Mặt Trời sáng hơn Mặt Trăng nhiều.

**Câu 11.** Người dân sống ven biển thường lợi dụng thủy triều để

**A.** phát triển du lịch. **B.** đánh bắt cá.

**C.** sản xuất muối. **D.** nuôi hải sản.

**Câu 12.** Ở vùng gió mùa hoạt động xuất hiện các dòng biển

**A.** đổi chiều theo mùa. **B.** đổi chiều theo ngày.

**C.** đổi chiều theo đêm. **D.** đổi chiều theo năm.

**Câu 13.** Các dòng biển nóng thường hình thành ở khu vực nào của Trái Đất?

**A.** Xích đạo. **B.** Chí tuyến.

**C.** Ôn đới. **D.** Vùng cực.

**Câu 14.** Nguyên nhân sinh ra các dòng biển trên các đại dương thế giới chủ yếu là do

**A**. sức hút của Mặt Trăng. **B**. sức hút của Mặt Trời.

**C.** các loại gió thường xuyên. **D.** địa hình các vùng biển.

**BÀI 14: ĐẤT VÀ SINH VẬT**

**Câu 1.** Đặc trưng của đất (thổ nhưỡng) là

**A.** tơi xốp. **B**. độ phì.

**C.** độ ẩm. **D**. vụn bở.

**Câu 2.** Nhân tố nào sau đây có tác động đến việc tạo nên thành phần vô cơ cho đất?

**A**. Khí hậu. **B**. Sinh vật.

**C.** Địa hình. **D**. Đá mẹ.

**Câu 3.** Nhân tố nào sau đây có tác động đến việc tạo nên thành phần hữu cơ cho đất?

**A**. Khí hậu. **B**. Sinh vật.

**C.** Địa hình. **D**. Đá mẹ.

**Câu 4.** Căn cứ vào yếu tố nào sau đây để phân biệt đất với đá?

**A.** độ ẩm. **B**. độ rắn.

**C.** độ phì. **D.** nhiệt độ.

**Câu 5**. Tầng đất thường dày nhất ở khu vực nào dưới đây?

**A**. Cận cực.

**B**. Ôn đới.

**C**. Nhiệt đới.

**D**. Cận nhiệt.

**BÀI 15. SINH QUYỂN**

**Câu 1**. Ở lục địa, giới hạn phía dưới của sinh quyển xuống tới đáy của

**A.** lớp phủ thổ nhưỡng. **B.** lớp vỏ phong hoá.

**C.** lớp dưới của đá gốc. **D.** lớp vỏ lục địa.

**Câu 2**. Giới hạn phía trên của sinh quyển là

**A.** giáp đỉnh tầng đối lưu (8-16km). **B.** giáp tầng ô-dôn của khí quyển (22km).

**C.** giáp đỉnh tầng bình lưu (50km). **D.** giáp đỉnh tầng giữa (80km).

**Câu 3**. Các nhân tố ảnh hưởng nhiều đến sự phát triển và phân bố của sinh vật là

**A.** khí hậu, đất, dòng biển, sinh vật, động vật.

**B.** khí hậu, thủy quyển, đất, con người, địa hình.

**C.** khí hậu, đất, địa hình, sinh vật, con người.

**D.** khí hậu, đất, khí áp, sinh vật, con người.

**Câu 4.** Độ cao ảnh hưởng tới sự phân bố vành đai thực vật thông qua

**A.** nhiệt độ và độ ẩm. **B.** độ ẩm và lượng mưa.

**C.** lượng mưa và gió. **D.** độ ẩm và khí áp.

**Câu 5.** Nhân tố sinh học quyết định đối với sự phát triển và phân bố của động vật là

**A.** nhiệt độ. **B.** độ ẩm.

**C.** thức ăn. **D.** nơi sống.

**Câu 6.** Nhân tố quyết định đến sự phân bố của các vành đai thực vật theo độ cao là

**A.** đất. **B.** Nguồn nước.

**C.** khí hậu. **D.** con người.

**BÀI 17: LỚP VỎ ĐỊA LÍ. QUY LUẬT THỐNG NHẤT VÀ HOÀN CHÌNH CỦA LỚP VỎ ĐỊA LÍ**

**Câu 1.** Trong một lãnh thổ, nếu một thành phần tự nhiên thay đổi thì

**A.** sẽ kéo theo sự thay đổi của một vài thành phần tự nhiên khác.

**B.** sẽ không ảnh hưởng gì lớn đến các thành phần tự nhiên khác.

**C.** sẽ kéo theo sự thay đổi của tất cả các thành phần tự nhiên còn lại.

**D.** sẽ làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên của lãnh thổ đó.

**Câu 2**. Biểu hiện nào dưới đây **không** thể hiện qui luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí?

**A.** trong năm, mùa lũ của các con sông thường diễn ra trùng với mùa mưa.

**B.** những trận động đất lớn trên lục địa thường gây ra hiện tượng sóng thần.

**C.** lượng CO2 trong khí quyển tăng lên theo nhiệt độ Trái Đất nóng lên.

**D.** rừng đầu nguồn bị mất làm cho chế độ nước sông trở nên thất thường.

**BÀI 18. QUY LUẬT ĐỊA ĐỚI VÀ QUY LUẬT PHI ĐỊA ĐỚI**

**Câu 1**. Quy luật địa đới là sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí theo

**A.** vĩ độ. **B.** kinh độ.

**C.** độ cao. **D.** các mùa.

**Câu 2.** Quy luật địa ô là sự thay đổi có tính quy luật của các đối tượng địa lí theo

**A**. vĩ độ. **B**. độ cao.

**C.** kinh độ. **D.** các mùa.

**Câu 3**. Quy luật đai cao là sự thay đổi có quy luật của các đối tượng địa lí theo

**A.** vĩ độ. **B.** độ cao. **C.** kinh độ. **D.** các mùa.

**Câu 4**. Nguyên nhân chính gây ra tính địa đới là

**A.** Trái Đất hình cầu, lượng bức xạ mặt trời giảm dần từ Xích đạo về hai cực.

**B.** Sự phân bố theo đới của lượng bức xạ mặt trời.

**C.** Sự phân phối không đều của lượng bức xạ mặt trời trên Trái Đất.

**D.** Sự thay đổi theo mùa của lượng bức xạ mặt trời.

**Câu 5.** Nguyên nhân chính nào tạo nên quy luật địa ô?

**A.** Do sự phân bố đất liền và biển, đại dương.

**B.** Sự thay đổi lượng bức xạ mặt trời theo vĩ độ.

**C.** Ảnh hưởng của các dãy núi chạy theo hướng kinh tuyến.

**D.** Hoạt động của các đới gió thổi thường xuyên trên Trái Đất

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN**

**Câu 1**. Dựa vào kiến thức đã học, hãy giải thích hiện tượng thời tiết trong câu thơ sau của nhà thơ Thuý Bắc:

“ Trường Sơn Đông

Trường Sơn Tây

Bên nắng đốt

Bên mưa quay…””

**Câu** 2. Tại sao vào mùa nóng bức , người dân ở vùng đồng bằng và các đô thị rất thích đi du lịch, nghỉ dưỡng ở Sa Pa và Đà Lạt ?

**Câu 3**. Tại sao bảo vệ nguồn nước ngọt là yêu cầu cấp bách của tất cả các quốc gia trên thế giới hiện nay?

**Câu 4**. Tìm hiểu và cho biết tại sao cây chè được trồng nhiều ở trung du và miền núi Bắc Bộ, còn cây cà phê được trồng nhiều ở Tây Nguyên nước ta?

**Câu 5**. Tại sao trên Trái Đất có nhiều loại đất khác nhau.

**Câu 6**. Rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ cột , kĩ năng tính toán để biết được thời gian mùa lũ , thời gian mùa cạn qua bài 13: thực hành ( SKG)